



Họ và tên:

TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT

Lớp: 1A.....

Câu 1. Dòng nào sắp xếp theo đúng thứ tự bảng chữ cái.

A. p, s, t, q, r

B. r, t, s, q, p

C. q, s, t, r, p,

D. p, q, r, s, t

Câu 2. Từ nào viết đúng chính tả?

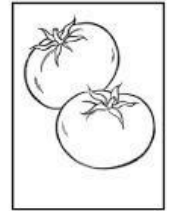
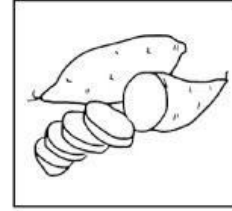
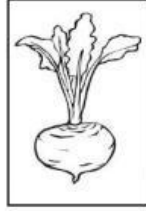
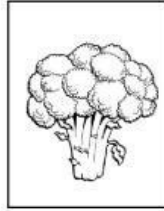
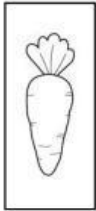
A. i tá

B. gi nhớ

C. nghỉ ngơi

D. máy bai

Câu 3. Khoanh vào các loại củ.



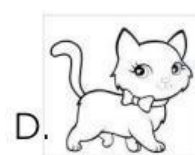
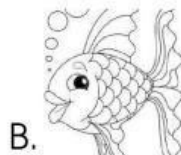
Câu 4. Đố bạn biết:

Tên tớ có chữ **u**,

Mắt tròn sáng đêm thu.

Bay nhanh bắt chuột tài,

Đố bạn biết tớ là ai?



Câu 5. Tên con vật nào có âm ê?

A. bê

B. chó

C. khỉ

D. dê

Câu 6. Tên gọi của các sự vật sau có chung âm gì?



A. o

B. a

C. g

D. nh

Câu 7. Đáp án nào gồm những chữ cái xuất hiện trong từ **sơn ca**

A. e, đ, ơ, n, s

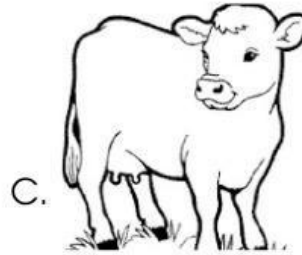
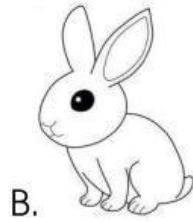
B. ơ, a, m, n, s

C. a, c, m, e, n

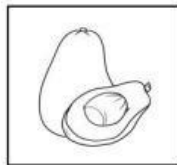
D. a, n, ơ, c, s

Nên móng vững chắc - Tự tin xây dựng tương lai!

Câu 8. Đây là con sư tử?



Câu 9. Khoanh vào các loại quả thường có 1 hạt.



Câu 10. Viết chữ thích hợp vào chỗ chấm để tạo thành từ đúng.

quảận

quêà

cửaổ

chữố

Câu 11. Tiếng **thân** ghép được với những tiếng nào sau đây?

A. tai

B. thể

C. quen

D. cây

Câu 12. Khoanh vào câu đúng.

A. gà mẹ che chở cho đàn con

B. Gà mẹ che chở cho đàn con

C. gà mẹ che chở cho đàn con.

D. Gà mẹ che chở cho đàn con.

Câu 13. Sắp xếp các từ sau thành câu: **tàu lá./ bò/ trên/ Để mèn**

Câu 14. Từ **sơn ca** có thể ghép với đáp án nào để thành câu đúng?

A. véo von

B. bê bề cá

C. bò trên lá

D. ăn cá

Câu 15. Đáp án nào gồm các tiếng chứa vần giống nhau?

A. giun, giòn, giận, gần

B. cún, cơn, đèn, ngon

C. nhân, bản, đàn, mận

D. sên, đèn, bến, vện

Câu 16. Có mấy tiếng chứa âm **th** trong câu dưới đây?

Thầy giáo thân thiện thương học trò.

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6